

BẢN TIN HÀNG NGÀY

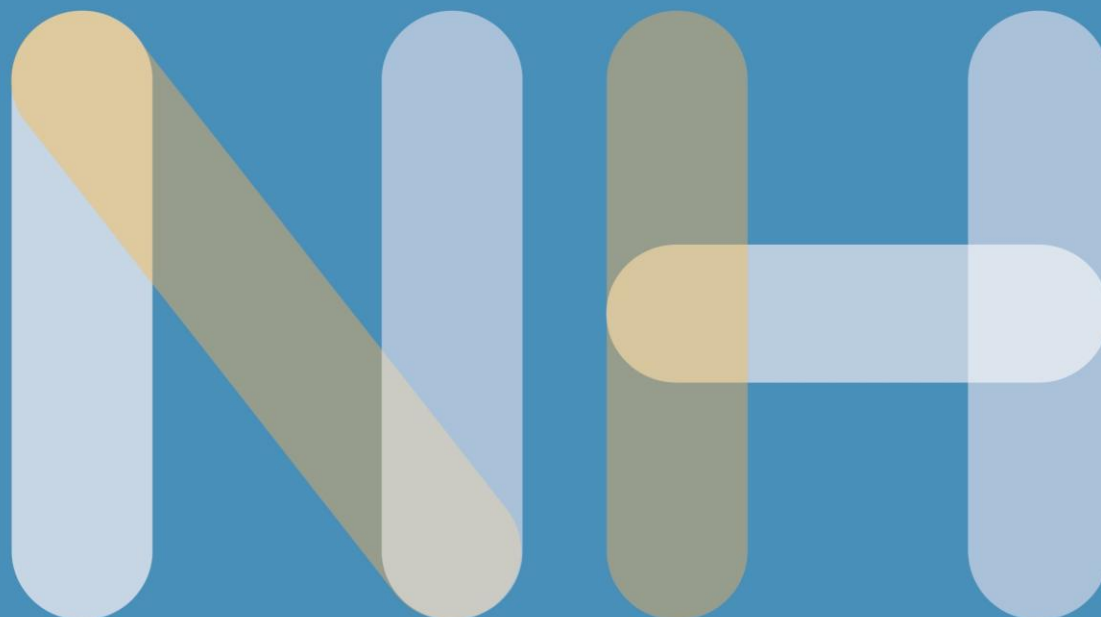
01 tháng 10 năm 2026



Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo

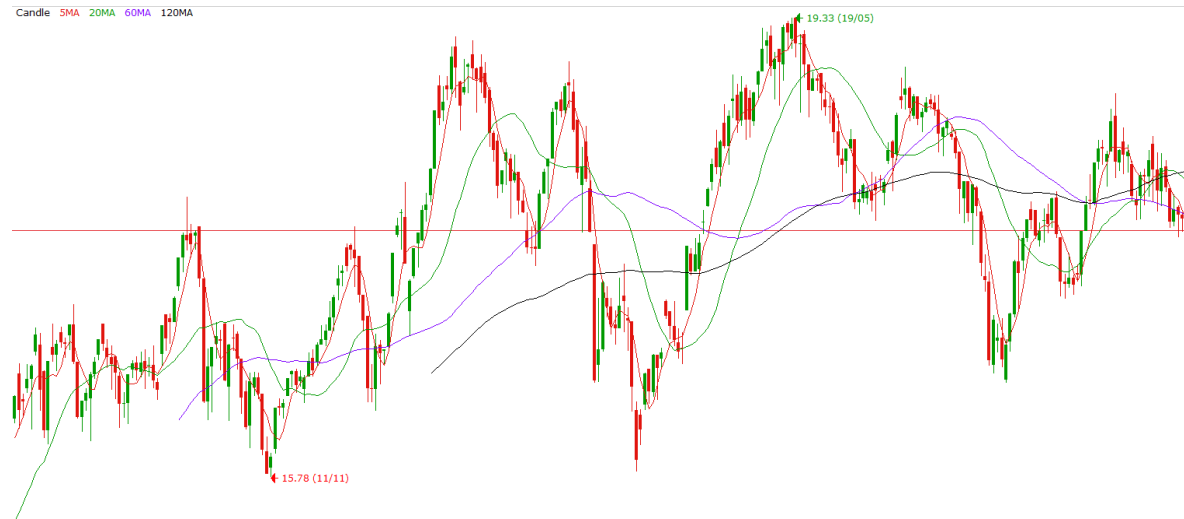


Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch



Vn-Index đã giảm 4 phiên liên tiếp

- Vn-Index mở cửa tăng nhẹ, nhưng sau đó giảm dần trong suốt quãng thời gian còn lại, và đóng cửa giảm 19.3 điểm
- Số lượng mã giảm gấp 1.67 lần số mã tăng, đa phần các nhóm ngành đều giảm điểm
- Nhóm VIN giảm ngay từ đầu ngày, và đóng góp 13 điểm vào chiều giảm
- Nhóm ngân hàng cũng giảm, trong đó giảm mạnh nhất là STB LPB EIB BID
- Chỉ 1 số ít nhóm ngành tăng nhẹ là dầu khí, phân bón, bán lẻ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 3.2% so với ngày trước đó.

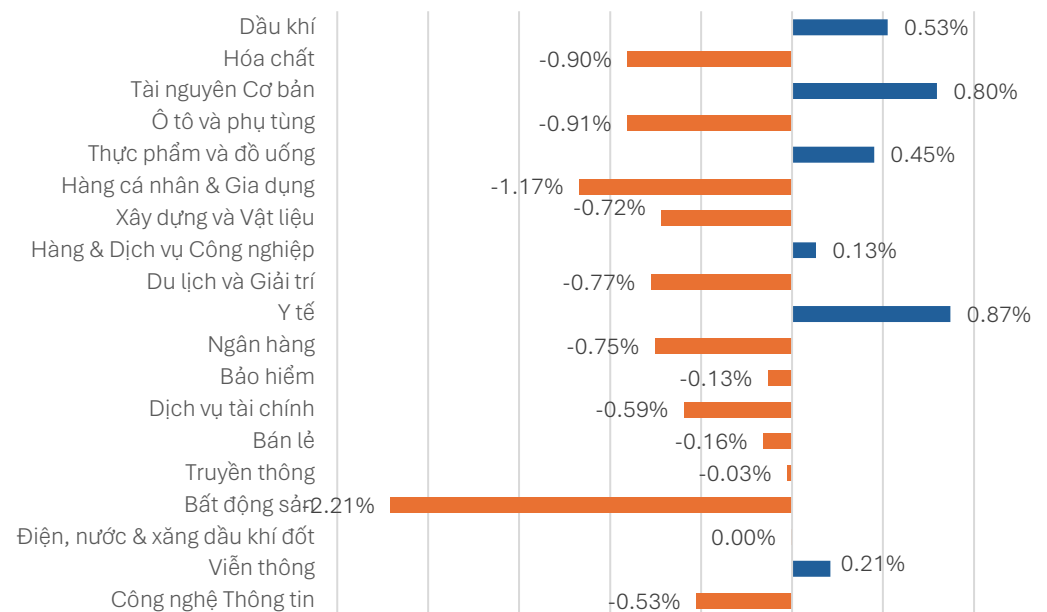


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,749.3	268.7	126.5
(+/-)	-19.32	-2.98	0.21
(%)	-1.09%	-1.10%	0.17%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	449	39	20
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	11,186	628	469
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(38)	(6)	3,236
Số mã tăng	110	48	105
Số mã giảm	177	66	96
Số mã giá không đổi	76	73	80

1.

Nhận định thị trường

- Vn-Index giảm mạnh dù áp lực bán không lớn, thanh khoản giảm, cho thấy thị trường vẫn chưa có dấu hiệu tạo đáy
- Thông tin lạm phát tháng 9 có thể sẽ được công bố trong ngày mai hoặc thứ 2 tuần sau. Lạm phát trung bình 9 tháng có xác suất cao là vượt ngưỡng 4.5% do Quốc hội đặt ra
- Ngưỡng hỗ trợ mạnh nhất đang ở vùng 1,715-1,720 (tương đương Fibo 38.2%). Nhà đầu tư chia tiền làm nhiều phần để mua dần Vn-Index trong quá trình giảm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	9.30	1.77
2	Nguyên vật liệu	10.52	1.43
3	Công nghiệp	11.55	1.68
4	Hàng Tiêu dùng	13.04	2.16
5	Dược phẩm và Y tế	13.73	1.43
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.57	3.20
7	Viễn thông	17.93	5.56
8	Tiện ích Cộng đồng	10.58	1.67
9	Tài chính	17.26	2.69
10	Ngân hàng	8.52	1.39
11	Công nghệ Thông tin	12.04	2.43

2.

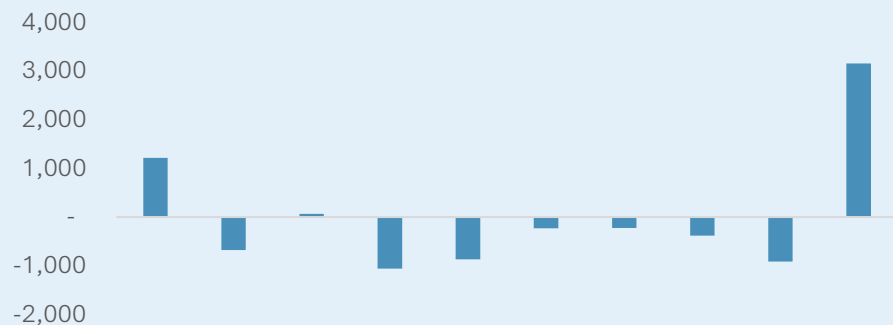
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
HDB	1.82%	NVL	1.96%	ORS	2.66%	HAG	4.61%	CTD	1.19%	PTB	0.52%	TMP	3.80%	VFG	1.54%
TCB	1.38%	CRE	0.63%	DSC	1.13%	VHC	2.89%	CII	0.82%	HSG	0.00%	VSH	0.85%	PHR	0.89%
OCB	0.99%	DXG	0.49%	SSI	0.25%	MSN	2.75%	HTI	0.00%	ACG	-0.32%	SHP	0.81%	DCM	0.60%
NAB	0.41%	NLG	0.46%	AGR	-0.42%	ANV	2.25%	VCG	0.00%	NKG	-0.42%	BWE	0.37%	DPM	0.00%
VIB	0.37%	SIP	0.31%	TVS	-0.68%	ASM	1.01%	BMP	0.00%	HPG	-0.50%	CHP	0.19%	AAA	0.00%
CTG	0.17%	SJS	0.19%	EVF	-0.86%	SAB	0.93%	CTR	-0.14%	DHC	-1.51%	GEG	0.00%	CSV	-0.25%
MSB	0.00%	KBC	0.00%	CTS	-0.98%	VCF	0.00%	VGC	-1.11%			REE	0.00%	DPR	-0.39%
ACB	0.00%	PDR	0.00%	VIX	-1.22%	BHN	0.00%	HHV	-1.21%			GAS	0.00%	GVR	-1.65%
TPB	-0.35%	VHM	-0.15%	FTS	-1.31%	PAN	0.00%	PC1	-2.65%			PGV	-0.23%	DGC	-1.67%
VPB	-0.43%	DIG	-0.21%			MCM	-0.19%					PPC	-0.58%		
MBB	-0.51%	HDC	-0.47%			KDC	-0.20%					NT2	-0.68%		
VCB	-0.69%	BCM	-0.50%			SBT	-0.66%					POW	-0.77%		
SHB	-0.87%	QCG	-0.52%			FMC	-0.76%					HNA	-1.87%		
BID	-1.39%	HDG	-0.65%			BAF	-0.95%					PGD	-6.15%		
EIB	-2.64%	IJC	-0.75%			VNM	-1.35%								
SSB	-2.74%	DXS	-0.78%			DBC	-1.96%								
LPB	-4.55%	VRE	-0.82%												
STB	-5.00%	SZC	-0.87%												
		KDH	-1.30%												
		VPI	-1.52%												
		TCH	-2.16%												
		VIC	-3.47%												
		KOS	-6.78%												

3.

Giao dịch khối ngoại

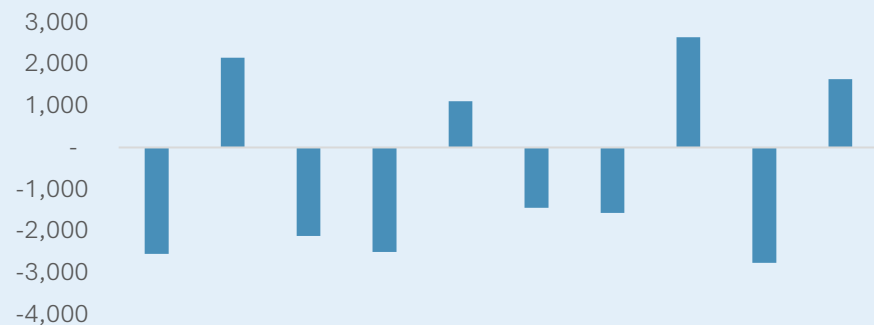
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSR	UPCoM	3,241.74	2.11	3,239.63
2	SBT	HOSE	161.38	1.28	160.10
3	VHM	HOSE	110.69	49.26	61.42
4	HDB	HOSE	67.73	6.76	60.96
5	PLX	HOSE	55.01	3.75	51.25
6	MSN	HOSE	96.51	46.21	50.31
7	FRT	HOSE	62.17	22.27	39.90
8	VIB	HOSE	40.32	0.60	39.72
9	FPT	HOSE	61.79	26.13	35.66
10	GMD	HOSE	52.73	22.29	30.44
11	VPI	HOSE	21.48	0.97	20.51
12	MBB	HOSE	31.81	11.93	19.88
13	DGW	HOSE	23.45	7.58	15.87
14	BVH	HOSE	13.66	5.50	8.15
15	SHS	HNX	9.31	1.73	7.58

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	70.87	156.83	- 85.97
2	MSB	HOSE	2.93	74.48	- 71.55
3	VNM	HOSE	68.42	115.43	- 47.01
4	PNJ	HOSE	0.52	41.52	- 41.00
5	STB	HOSE	11.67	47.97	- 36.30
6	FUEVFNVD	HOSE	4.15	36.35	- 32.20
7	GEE	HOSE	1.00	32.17	- 31.17
8	VIC	HOSE	56.75	85.40	- 28.65
9	VPB	HOSE	19.85	47.21	- 27.36
10	BSR	HOSE	7.46	32.87	- 25.40
11	GEX	HOSE	16.36	39.00	- 22.65
12	VND	HOSE	8.98	29.34	- 20.36
13	BID	HOSE	3.92	23.36	- 19.44
14	BAF	HOSE	0.39	19.49	- 19.10
15	KBC	HOSE	0.40	18.15	- 17.74

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	97.90	1.18%	0.25%	60.89%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	90.42	1.16%	-1.89%	57.47%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,186.80	0.17%	-3.05%	-3.21%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,624	-0.01%	-0.04%	2.00%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,160	0.00%	-0.08%	-0.82%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,100	0.58%	0.97%	-2.68%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	7.00%	6.44%	4.44%	5.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.68%	0.02%	0.02%	0.61%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.85%	0.00%	-0.01%	0.67%

PMI tháng 9/2026 giảm xuống 51.9: Tốc độ tăng sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đã chậm lại

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng™ (PMI®) ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global giảm xuống 51.9 trong tháng 9 từ mức 53.3 của tháng 8, cho thấy sức khỏe của ngành sản xuất cải thiện ở mức nhẹ hơn vào thời điểm cuối quý 3. Tuy nhiên, các điều kiện kinh doanh đã cải thiện trong suốt 15 tháng qua.

Lãi suất liên ngân hàng 'nhảy vọt' lên 7%/năm sau một đêm

Theo dữ liệu của Hội nghiên cứu thị trường liên ngân hàng (VIRA), ngày 30/9, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng tăng mạnh. Cụ thể, lãi suất qua đêm (ON) tăng lên 7%/năm, từ mức 0,2%/năm trong phiên trước đó. Như vậy, chỉ sau một đêm, lãi suất qua đêm đã tăng tới 6,8 điểm %. Lãi suất kỳ hạn 1 tuần cũng tăng lên 7%/năm, kỳ hạn 2 tuần tăng lên 6,4%/năm.

5.

Bản tin doanh nghiệp



PC1: Tập đoàn PC1 muốn thoái 40% tại Công ty Tân Thanh

CTCP Tập đoàn PC1 (PC1) thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại Công ty Tân Thanh. Số lượng cổ phần là 1,2 triệu cổ phiếu, tương ứng 40% tổng số cổ phần, thời gian dự kiến từ quý III đến quý IV/2026.

Tính tới 30/6/2026, Tập đoàn PC1 đang sở hữu 40% vốn tại CTCP Tân Thanh, đơn vị có trụ sở tại Ninh Bình và hoạt động chính trong lĩnh vực khai thác đá, cát, sỏi, đất và chế biến đá các loại.



TLG: Kokuyo rót hơn 4,400 tỷ đồng vào pháp nhân thực hiện thương vụ thu tóm Thiên Long

Ngày 30/09, Kokuyo công bố HĐQT đã thông qua kế hoạch tăng vốn đầu tư vào Synergy Investing ASIA Pte. Ltd., công ty do Kokuyo sở hữu 100%. Pháp nhân này được thành lập nhằm mua 65% cổ phần Tập đoàn Thiên Long (TLG), qua đó thực hiện kế hoạch đưa TLG trở thành công ty con của Kokuyo. Theo kế hoạch mới, Kokuyo sẽ đầu tư thêm 28 tỷ Yên, cao hơn một chút so với mức 27.6 tỷ Yên dự kiến trước đó. Theo kế hoạch được công bố trước đó, Kokuyo sẽ mua 46.8% cổ phần từ CTCP Đầu tư Thiên Long An Thịnh, sau đó thực hiện chào mua công khai thêm 18.19% cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu tại TLG lên tối đa 65%.



BSR: Nhà máy Lọc dầu Dung Quất bắt đầu xuất bán thử nghiệm 40.000 lít White Spirit

Ngày 30/9, tại Trạm xuất sản phẩm bằng đường bộ của Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, BSR tổ chức xuất bán thử nghiệm 40.000 lít sản phẩm White Spirit (dung môi trắng) cho Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới.

Trước đó, BSR đã gửi mẫu White Spirit đến Công ty TNHH Sơn Thế Hệ Mới và một số đơn vị khác để thử nghiệm. Sau khi đánh giá mẫu, Sơn Thế Hệ Mới đề xuất phối hợp với BSR triển khai thử nghiệm sản phẩm trong hệ thống của mình nhằm đánh giá khả năng ứng dụng, chất lượng sản phẩm và phản hồi của thị trường. Theo kế hoạch, nhu cầu phục vụ thử nghiệm trong giai đoạn từ tháng 9 đến tháng 12/2026 dự kiến khoảng 40.000-250.000 lít/tháng.

6.

Lịch sự kiện

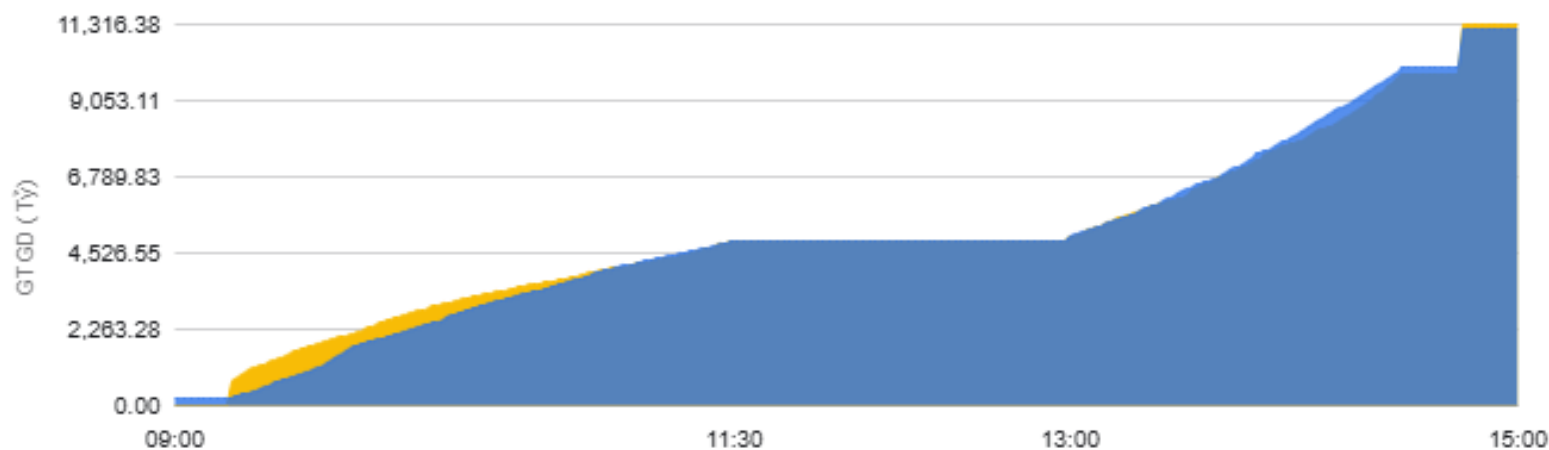
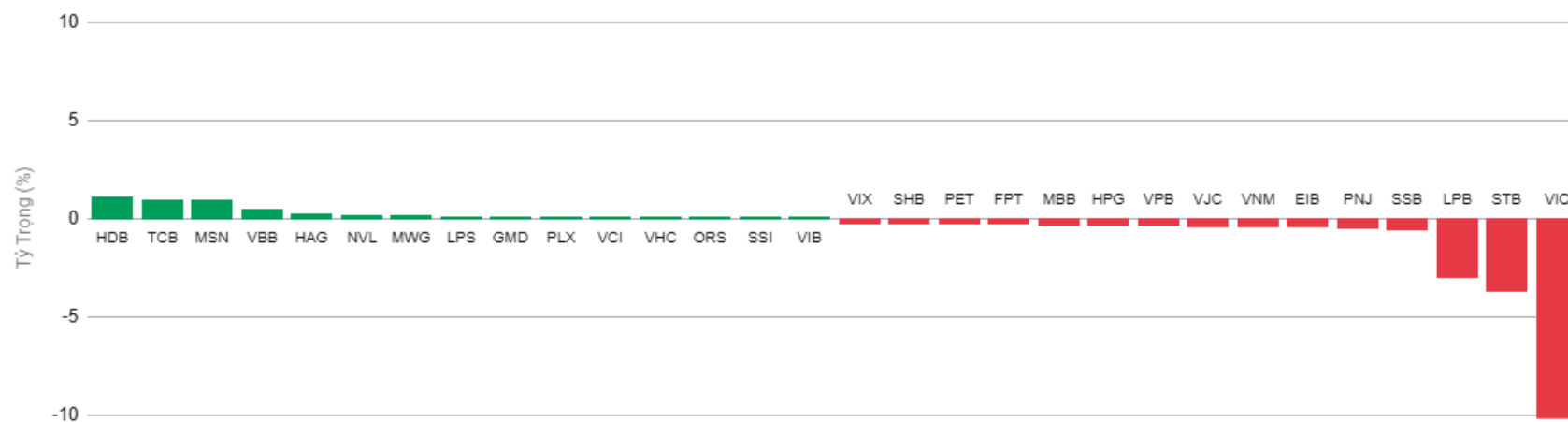
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
VHF	02/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.90%	290
UDJ	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.00%	400
PIS	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.50%	1,050
TPB	02/10/2026		Phát hành cổ phiếu	15.00%	
TPB	02/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
HND	02/10/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3.00%	300
PDV	02/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.00%	600
NET	05/10/2026	14/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	65.00%	6,500
DHC	05/10/2026	28/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DHT	05/10/2026		Phát hành cổ phiếu	10.00%	
SMV	05/10/2026	19/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
DGW	05/10/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
SNZ	05/10/2026	21/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	14.40%	1,440
GE2	05/10/2026	20/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
INC	06/10/2026	22/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6.25%	625

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN


● Tổng GTGD Hôm Nay
 ● Tổng GTGD Hôm Qua

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (01/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	26,980	23,300	15.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,400	38.9%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	33,000	13.0%	Link	Link
MBB	29/8/2024	21/08/2026	25,000	19,550	27.9%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,100	28.0%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	28,000	15.0%	Link	Link
CTG	28/11/2024	8/5/2026	41,300	30,050	37.4%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	57,600	25.0%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,450	34.6%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	70,300	-16.5%	Link	Link
HPG	13/01/2025	13/8/2026	28,100	20,050	40.1%	Link	Link
HSG	14/02/2025	18/8/2026	11,700	10,000	17.0%	Link	Link
NKG	7/3/2025	17/8/2026	12,200	9,450	29.1%	Link	Link
VSC	18/06/2025	03/09/2026	22,800	13,150	73.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	21/08/2026	61,600	51,500	19.6%	Link	Link
PVT	17/7/2025	3/8/2026	24,000	23,750	1.1%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (01/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	21,850	84.9%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	34,600	15,150	128.4%	Link	Link
DXG	15/11/2024	03/9/2026	17,200	10,200	68.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	03/9/2026	8,000	5,070	57.8%	Link	Link
KBC	22/1/2025	9/9/2026	35,500	25,400	39.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	17/09/2026	70,200	39,500	77.7%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,150	22.6%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	68,400	9.6%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	10,600	98.5%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	11,250	65.3%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	146,600	16.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	21/08/2026	99,999	72,600	37.7%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,350	32.3%	Link	Link
DGW	23/04/2026	21/08/2026	49,999	45,200	10.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (01/10/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	58,600	28.0%		Link
ANV	05/06/2026	04/09/2026	25,000	15,900	57.2%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	49,900	50.3%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	46,670	33,850	37.9%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	32,750	37.4%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	47,900	29.4%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	26,600	69.2%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,250	50.3%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,600	62.4%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	46,100	28.0%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

